

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

LIGERO S1 P

Giày an toàn ESD thấp , cự c nh ẹ

Ligero là mẫ ờn rụ cho môi làm việ các tính năng đệ đáo
như đế trong có th , thấm ồ n g l ưu thông không khí tích
ẩm xốp, và sẽ có m ộ t trong những đôi giày an toàn nh ẹ
nhất trên th ị t

Những vật liệu cao cấp hơn	thép Lướ
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa để g	i không dệt và thống thủng
ngoài Đ	Phylon/cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S1 P / SRC, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-49 / UK 3.0-13.5 / US 3.0-14.5 JPN 21.5-32.5 / KOR 230-325
ng lượng t	thép 0.439 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2024 EN ISO 20345:2011

CO_2 4.92 kg



NAV



BLK

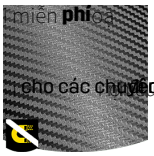


ORA





Kháng điện X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn chặn sự tích tụ do tích điện.
Điện trở nằm trong khoảng từ 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



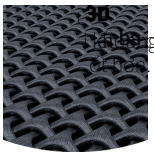
Kim l
Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên gia giày.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ,
kim l



Trọng lượng nhẹ chống **đâm**
thủng
i, siêu l ệ chống đâm thủng. Bao phủ
100% bề mặt giày, giúp



3D lướ
cách
chỉnh nhiệt độ và độ
ẩm t



T
SJ BỌ
lót chân
chống tĩnh
văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và tản nhiệt. Thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
lĩnh vực cầu ô tộNgành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
ru ờn mộikhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hà nhiệ Không trên lò s

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
Nhữ n g vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn		
Top: khả năng ống ấm ớ ơ	? 0.8	37 iờ mg/cm/g
Top: hi ệu ố ơ	? 15	250 mg/cm2
ót bên trong i **3D tái** L ch ế **(100% tái** ch ế)		
L ớp **lót:** ống ấm ớ ơ	? 2	80 iờ mg/cm/g
lót: hi ệu ố ơ	? 20	550 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **Philon/cao su**		
Ch ố ả ng ế ngoài (mài mòn)	? 150	85 mm
a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.46 ma sát
a đế ngoài SRA- Phầ g	? 0.32	0.39 ma sát
a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	0.14 ma sát
ộ đế ngoài SRB- phần g	? 0.18	0.18 ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	45 megaohm
Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	20 J
Đ ứ n g đầ **Nanocarbon**		
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16 mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	16.5 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:
Đ

Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
i **CO phát** thả	
V ật l iệu	2.65 kg
Bao bì	0.12 kg
ất Sản x u	1.90 kg
Chuyên ch ở	0.26 kg
	4.92 kg CO2/ cặp

Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế	
Product	24%
Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com